

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THUYẾT
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HSST

Ngày 12- 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUYẾT, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thuận Sơn và ông Trương Hải Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Dương Đại Phong, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/TLST-HS ngày 04/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 28/9/2018 đối với bị cáo:

Lê Thị N, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1994 tại huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh C, sinh năm 1959 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1964; có chồng Nguyễn Văn D, sinh năm 1988 và 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị hại:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn 2 T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lê Công T, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn 1 T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Đăng C, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1948, địa chỉ: Thôn 2 T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 28/9/2000, địa chỉ: Thôn 2 T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 19/12/2002, địa chỉ: Thôn 2 T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Anh Hoàng Quang H, sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn 2 T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người giám hộ:

- Chị Hoàng Thị Thanh N, địa chỉ: Thôn 2 T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Là người giám hộ cho Hoàng Quang H, vắng mặt.

- Anh Bạch Văn T, địa chỉ: Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Là người giám hộ cho Nguyễn Văn H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ ngày 30/6/2018, Lê Thị N điều khiển xe máy đến nhà máy may ở C, xã C, huyện L để làm việc nhưng không vào nhà máy mà gửi xe máy vào nhà người quen ở C, xã C, huyện L rồi đón xe buýt về Chợ C thuộc Thôn 2 T, xã T, huyện L. Lúc xuống xe buýt, thấy xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 73H1-307.08 của chị Nguyễn Thị H ở Thôn 2 T, xã T, huyện L dựng ở trước cây xăng Chợ C không có người trông giữ nên N nảy sinh ý định trộm cắp. N đến dắt xe mô tô BKS 73H1-307.08 đi về hướng Bắc và đến gửi tại nhà ông Nguyễn Hữu N ở Thôn 2 T, xã T cách cây xăng khoảng 200m. Sau khoảng 30 phút, N quay lại lấy xe và nhờ Nguyễn Văn H sinh năm 2002, Hoàng Quang H sinh năm 2001, Nguyễn Văn T sinh năm 2000 đều ở Thôn 2 T, xã T cùng N đẩy xe mô tô BKS 73H1-307.08 đến quán sửa xe của anh Lê Công T ở Thôn 1 T, xã T để mở khóa điện. Sau đó, N điều khiển xe mô tô trộm được vào xã H, huyện L đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, N đưa xe mô tô trộm được đến tiệm cầm đồ của anh Nguyễn Văn B ở P, xã H để cầm cố nhưng anh B trả lời không có tiền, anh B bảo N đến nhà nghỉ T gần đó nghỉ lại rồi điện thoại cho anh Nguyễn Đăng C ở T, xã H, huyện L đến nhà nghỉ T để cầm cố xe mô tô của N. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, anh C đến nhà nghỉ T thì biết N là em ruột của bạn mình là anh Lê Xuân S, nên anh C khuyên N về nhà. N đồng ý và nhờ anh C chở về, trên đường về thì bị lực lượng Công an phát hiện, tạm giữ xe mô tô BKS 73H1-307.08.

Về vật chứng: Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ: Xe mô tô BKS 73H1-307.08, có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 30/6/2018. Ngày 04/7/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị H.

Ngày 02/7/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lệ Thủy tiến hành định giá và kết luận: Xe mô tô BKS 73H1-307.08 có giá trị 15.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường.

Bản Cáo trạng số: 25/CT-VKSNDLT ngày 04/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Lê Thị N tội trộm cắp tài sản theo Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Thị N từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết sai, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo được chăm sóc con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và tang vật vụ án đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Bị cáo Lê Thị N lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của người khác đã có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô BKS 73H1-307.08 của chị Nguyễn Thị H trị giá 15.000.000 đồng Việt Nam. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo nảy sinh lòng tham, nhất thời phạm tội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc với bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và đang nuôi con nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 173 Bộ luật Hình sự: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Trong vụ án, Ông Nguyễn Hữu N cho bị cáo gửi xe mô tô, Nguyễn Văn H, Hoàng Quang H, Nguyễn Văn T là những người giúp bị cáo đẩy xe mô tô, anh Lê Công T giúp bị cáo mở khóa điện xe mô tô, anh Nguyễn Văn B, Nguyễn Đăng C có ý định giúp bị cáo cầm cố xe mô tô BKS 73H1-307.08 nhưng họ đều không biết đó xe do phạm tội mà có nên không phạm tội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu giải quyết phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lê Thuỷ tạm giữ và trả lại tài sản bị cáo trộm cắp cho bị hại phù hợp với Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 173 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Thị N phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Giao bị cáo Lê Thị N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (12/10/2018) nếu bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Lê Thị N.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Lê Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (12/10/2018); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- VKSND huyện Lê Thuỷ;
- Công an huyện Lê Thuỷ (02 bản)
- Chi cục THADS huyện Lê Thuỷ;
- UBND xã H;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)**

Nguyễn Ngọc Sơn

